

Số: 31/QĐ-TTYT

Krông Pa, ngày 06 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu
Gói thầu: “Mua sắm vật tư Y tế của Trung tâm Y tế huyện Krông Pa” thuộc kế
hoạch “Mua sắm vật tư Y tế của Trung tâm Y tế huyện Krông Pa”

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KRÔNG PA

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch Đầu tư về quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-VPQH ngày 28/6/2017 được sửa đổi bổ sung bởi Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y Tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của tỉnh Gia Lai và Nghị quyết số 132/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 về việc sửa đổi một số điều của quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 1126/QĐ-SYT ngày 30/11/2022 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu Mua sắm vật tư Y tế của Trung tâm Y tế huyện Krông Pa;

Căn cứ Quyết định số 328/QĐ-TTYT ngày 09/12/2022 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Krông Pa về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu “Mua sắm vật tư Y tế của Trung tâm Y tế huyện Krông Pa”;

Căn cứ Báo cáo đánh giá E-HSDT số 28/BC-VKP2022 ngày 10/01/2023 của Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Thương Mại Việt Kiến Phát;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 16/01/2023 giữa Trung tâm Y tế huyện Krông Pa và Công Ty TNHH XNK Vật Tư Thiết Bị Y Tế Trang Minh Hạnh;

Trên cơ sở Tờ trình 28.2/2022/TTr-VKP ngày 16/01/2023 của Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Thương Mại Việt Kiến Phát về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm vật tư Y tế của Trung tâm Y tế huyện Krông Pa;

Xét đề nghị của Tổ thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 36.2/BCTĐ-HT2022 ngày 31/01/2023 của Công Ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Và Xây Dựng Hưng Thịnh về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "Mua sắm vật tư Y tế của Trung tâm Y tế huyện Krông Pa" thuộc kế hoạch Mua sắm vật tư Y tế của Trung tâm Y tế huyện Krông Pa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm vật tư Y tế của Trung tâm Y tế huyện Krông Pa, thuộc kế hoạch Mua sắm vật tư Y tế của Trung tâm Y tế huyện Krông Pa, với nội dung như sau:

- Tên nhà thầu trúng thầu: Công Ty TNHH XNK Vật Tư Thiết Bị Y Tế Trang Minh Hạnh.
- Địa chỉ: 92/5 Tập Đoàn 6B, khu phố 1, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP. HCM.
- Tổng số mặt hàng trúng thầu: 71 mặt hàng (có Phụ lục chi tiết kèm theo).
- Tổng giá trị trúng thầu: 1.622.991.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm hai mươi hai triệu, chín trăm chín mươi một nghìn đồng chẵn)
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng.
- Nguồn vốn: Nguồn thu sự nghiệp y tế.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Trung tâm Y tế huyện Krông Pa và nhà thầu có tên tại Điều 1 căn cứ vào thương thảo, hoàn thiện hợp đồng để thực hiện ký kết hợp đồng theo quy định và tổ chức giám sát thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước..

Điều 3. Các Ông (Bà) trưởng/phó Khoa các bộ phận có liên quan và nhà thầu có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. /v

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo TTYT;
- Tổ thẩm định;
- Lưu: VT, KD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trương Thanh Liêm

PHỤ LỤC

DANH MỤC HÀNG HÓA TRÚNG THẦU

(Kèm theo Quyết định số 31/QĐ-TTYP ngày 06/02/2023 của Trung tâm Y tế huyện Krông Pa)

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật cơ bản	Hãng sản xuất/Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm theo TT14	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền	Giá kê khai
I	Bông, băng, gạc, vật liệu cầm máu									
1	Bông thấm nước 25 gam, Chưa vô trùng	Bông y tế Quick Nurse 25gr	Nguyên liệu: Bông xơ tự nhiên 100% cotton, 25 gam/gói	Yahon/ Việt Nam	Gói	5	2.000	5.500	11.000.000	5.500
2	Bông thấm nước 100 gam, Chưa vô trùng	Bông y tế Quick Nurse 100gr	Nguyên liệu: Bông xơ tự nhiên 100% cotton, tốc độ thấm hút 10 giây.	Yahon/ Việt Nam	Gói	5	4.000	20.900	83.600.000	21.000
3	Băng bột bó	Bột bó OBANDA 15cm x 4,6m	Nguyên liệu: Bông với thạch cao. Kích thước: 15cm x 4,6m	Công ty TNHH Hameco Hưng Yên/Việt Nam	Cuộn	5	1.000	31.500	31.500.000	31.500
4	Băng thun 3 móc	Băng thun 3 móc	Thành phần: Sợi Cotton se tròn, sợi cao su tự nhiên. Kích thước sản phẩm: 10,2 cm. Độ giãn tối đa 5,5m	Quang Mậu/ Việt Nam	Cuộn	5	600	18.500	11.100.000	20.000

5	Băng cuộn vải y tế	Băng cuộn 7cm x 2,5m	Chất liệu: 100% sợi cotton, mịn màng, mềm mại, không gây kích ứng da. Kích thước: 7cm x 2,5m	An Lành/ Việt Nam	Cuộn	5	10.000	1.500	15.000.000	1.537
6	Gạc vaselin	Gạc vaselin	Chất liệu: vải cotton, dầu farafin, vaseline.	Tasupharm/ Việt Nam	Miếng	6	1.000	2.000	2.000.000	2.000
7	Băng keo dán sườn	Băng keo cuộn co giãn FIX ROLL, 10cm x 10m	Chất liệu: Vải nền đàn không dệt PET 100%, Keo Acrylic an toàn trong y tế. Kích thước: 10cm x 10m	Young Chemical Vina/ Việt Nam	Cuộn	5	20	135.000	2.700.000	170.000
8	Băng keo urgo 2,5cm x 5m	Băng dính cuộn vải lụa y tế UGOTANA (2,5cm x 5m)	Kích thước 2,5cm x 5m	Tanaphar/ Việt Nam	Cuộn	5	3.000	20.500	61.500.000	21.168
9	Băng dính có gạc vô khuẩn 10 x 25cm	Băng keo có gạc vô trùng Curapor 10x25 cm	Chất liệu: Sợi cotton se tròn kết hợp với sợi cao su thiên nhiên. Kích thước: 10 x 25cm	Lohmann & Rauscher GmbH & Co. KG/ Đức	Miếng	3	600	35.000	21.000.000	40.000
10	Gạc merche dẫn lưu 3,5 x 75cm x 8 lớp	Gạc meche phẫu thuật 3,5cm x 75cm x 8 lớp vô trùng	Chất liệu: Gạc được dệt từ sợi 100% cotton, tiết trùng. Kích thước: 3,5x75cm x 8 lớp	An Lành/ Việt Nam	Miếng	5	10.000	2.720	27.200.000	2.729

11	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30 x 40cm x 6 lớp tiết trùng	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 40cm x 6 lớp vô trùng	Chất liệu: 100% sợi cotton tẩy trắng, tiết trùng. Kích thước: 30cmx40cmx6 lớp	An Lành/ Việt Nam	Miếng	5	6.000	8.000	48.000.000	8.163
II	Bơm, kim tiêm, dây truyền, găng tay								-	

		Xy lanh 10ml: Được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. Pít tông: Trong suốt, có khía bẻ gãy để hủy, không có ba vĩa. Núm đẩy có gờ tăng độ ma sát khi tiêm. Gioăng: Mềm dẻo, bẻ mặt gioăng nhẵn, di chuyển dễ dàng tạo được độ kín- khít giữa pít tông với xy lanh nên khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng. Kim làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken. Đầu kim vật 3 cạnh, sắc nhọn, không gò. Thân kim nhẵn, tròn đều, có đủ độ cứng cơ khí, không bị cong vênh, không tạp chất bên trong, được phủ Silicon. Đốc kim							
12	Bom tiêm 10ml	Bom tiêm sử dụng một lần Tanaphar 10ml/cc	Tanaphar/ Việt Nam	Cái	5	10.000	1.300	13.000.000	1.488

[illegible]

		Xy lanh 1ml: Được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhãn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. Pít tông: Trong suốt, có khía bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa. Núm đẩy có gờ tăng độ ma sát khi tiêm.Gioăng: Mềm dẻo, bẻ mặt gioăng nhãn, di chuyển dễ dàng tạo được độ kín- khít giữa pít tông với xy lanh nên khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng. Kim làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken. Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, không gờ. Thân kim nhãn, tròn đều, có đủ độ cứng cơ khí, không bị cong vênh, không tạp chất bên trong, được phủ Silicon. Đốc kim							
13	Bom tiêm 1ml	Bom tiêm sử dụng một lần Tanaphar 1ml/cc	Tanaphar/ Việt Nam	Cải	5	5.000	790	3.950.000	959

							có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Nắp chụp kim khí bảo vệ đầu kim tốt. Sản phẩm được tiết trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP				
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

		Xy lanh 20ml: Được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. Pít tông: Trong suốt, có khía bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa. Núm đẩy có gờ tăng độ ma sát khi tiêm.Giống: Mềm dẻo, bẻ mặt giống nhau, di chuyển dễ dàng tạo được độ kín- khít giữa pít tông với xy lanh nên khí và dung dịch tiêm không lọt qua được giống. Kim làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken. Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, không gờ. Thân kim nhẵn, tròn đều, có đủ độ cứng cơ khí, không bị cong vênh, không tạp chất bên trong, được phủ Silicon. Đốc kim							
14	Bom tiêm 20ml	Bom tiêm sử dụng một lần Tanaphar 20ml/cc	Tanaphar/ Việt Nam	Cải	5	3.000	2.550	7.650.000	2.895

						có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Nắp chụp kim khít bảo vệ đầu kim tốt.Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP		
--	--	--	--	--	--	---	--	--

15	Bom tiêm 50ml	Bom tiêm sử dụng một lần Tanaphar 50ml/cc	Dung tích: 50ml. Xy lanh: Nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, trong suốt, không chứa DEHP, không độc hại, không ảnh hưởng tới sức khỏe. Có vạch chia dung tích rõ ràng, đốc nhỏ lắp vừa kim, sử dụng được cho máy bơm tiêm điện. Pit tông: Nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, trong suốt, không chứa DEHP, không độc hại, không ảnh hưởng tới sức khỏe. Có khóa bẻ gãy để hủy chống sử dụng lại. Gioăng: Nguyên liệu nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, mềm, tạo độ kín khít giữa pit tông với xy lanh, không gây độc, không ảnh hưởng sức khỏe. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Vô trùng - không độc	Tanaphar/ Việt Nam	Cải	5	200	5.800	1.160.000	6.580

[illegible]

		Xy lanh 5ml: Được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. Pít tông: Trong suốt, có khía bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa. Núm đẩy có gờ tăng độ ma sát khi tiêm. Gioăng: Mềm dẻo, bẻ mặt gioăng nhẵn, di chuyển dễ dàng tạo được độ kín- khít giữa pít tông với xy lanh nên khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng. Kim làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken. Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, không gờ. Thân kim nhẵn, tròn đều, có đủ độ cứng cơ khí, không bị cong vênh, không tạp chất bên trong, được phủ Silicon. Đốc kim					
16	Bom tiêm 5ml	Bom tiêm sử dụng một lần Tanaphar 5ml/cc	Tanaphar/ Việt Nam Cải 5 70.000 850 59.500.000 983				

[illegible]

17	Kim tiêm nhựa số 18	Kim tiêm Tanaphar số 18	Kim: được làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken. Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, không gờ, có nắp chụp kim khít bảo vệ đầu kim tốt. Thân kim nhẵn, tròn đều, có đủ độ cứng cơ khí, không bị cong vênh, không tạp chất bên trong, được phủ Silicone.Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Sản phẩm được tiết trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, không có độc tố và chất gây sốt, không có chất DEHP.						
			Tanaphar/ Việt Nam	Cái	5	15.000	461	6.915.000	461

18	Kim lượn tĩnh mạch các số	Kim lượn tĩnh mạch các số	Kim lượn tĩnh mạch, có cánh, có cửa, 2 đường cân quang. Catheter kháng xoắn ống, chấn bức xạ đặc biệt để dễ truyền với lưu lượng tối ưu. Kim bén với ba mặt vát giúp chích nhẹ không đau. Catheter sản xuất từ nguyên liệu sinh học tương thích cao giúp thời gian lưu kim dài hơn, đến 72h. Catheter ôm sát thân kim tránh tè và đùn khi đi xuyên qua da. Cửa chích thuốc nằm trung tâm kim giúp kim không bị dịch chuyển khi bơm thuốc, có van một chiều chất lượng cao tránh xì rỉ dịch,máu.Để sử dụng. Nguyên liệu FEP.Tiết trùng bằng khí EO.TCCL: ISO, CE	Disposafe Health and Life Care Ltd/ Ấn Độ	Cái	6	8.000	4.200	33.600.000	4.200
----	---------------------------	---------------------------	---	---	-----	---	-------	-------	------------	-------

		Kim chọc dò tủy sống, thích hợp cho gây tê tủy sống. Dễ chọc với đầu kim vắt kim cương Quincke point.Kim có tốc độ dòng chảy mượt cho phép chất lỏng trong cột sống chảy nhanh hơn. Tốc độ dòng chảy cao để phát hiện dịch não tủy chảy ra.Đốc kim trong suốt, có phản quang, có dấu hiệu nhận biết mặt vật hướng lên hoặc hướng xuống.Tiết trùng bằng khí EO. TCCL: ISO.	Poly Medicure Limited/ Ấn Độ	Cải	6	600	27.000	16.200.000	34.009
19	Kim chọc dò tủy sống các số	Kim chọc dò tủy sống các số	Kim chọc dò tủy sống, thích hợp cho gây tê tủy sống. Dễ chọc với đầu kim vắt kim cương Quincke point.Kim có tốc độ dòng chảy mượt cho phép chất lỏng trong cột sống chảy nhanh hơn. Tốc độ dòng chảy cao để phát hiện dịch não tủy chảy ra.Đốc kim trong suốt, có phản quang, có dấu hiệu nhận biết mặt vật hướng lên hoặc hướng xuống.Tiết trùng bằng khí EO. TCCL: ISO. Thông số kĩ thuật:18Gx3.50IN - Ø1.2x90± 0.1mm. 20Gx3.50IN - Ø0.9x90± 0.1mm. 22Gx3.50IN - Ø0.7x90± 0.1mm. 23GX3.50IN - Ø0.6X90± 0.1mm. 25Gx3.50IN - Ø0.5x90±						

[illegible]

21	Dây truyền dịch	Dây truyền dịch	Đầu nhựa nhọn, dễ dàng đâm thủng túi truyền nút chai cao su. Cốc mềm và trong suốt, dễ bấm, dễ điều chỉnh chiều cao dịch truyền. Kẹp dây với con lăn linh hoạt, dễ điều để điều chỉnh số lượng giọt, Có kết nối cao su để tiêm khi cần thiết, Khử trùng bằng khí EO. Mỗi bộ dây được đóng trong túi nhựa PE.	Omiga/ Việt Nam	Bộ	5	12.000	4.500	54.000.000	5.800
22	Dây truyền máu	Dây truyền máu	Tốc độ truyền: Khoảng 20 giọt/ml	Suzhou Yudu Medical Co., Ltd/ Trung Quốc	Bộ	6	30	8.000	240.000	8.400
23	Găng tay không tiết trùng các số	Găng tay cao su y tế có bột hiệu Sri Trang	Loại sử dụng 1 lần.Nguyên liệu: Mủ kem (latex) ly tâm tự nhiên. Size 7; 7,5	Sri Trang Gloves (Thailand) Public Co., Ltd/ Thái Lan	Đôi	6	30.000	1.800	54.000.000	2.000

24	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng các số	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng các số	Loại sử dụng 1 lần. Nguyên liệu: Mủ kem (latex) ly tâm tự nhiên. Tiệt trùng bằng khí E.O. Size 7; 7,5	Tân Xuân Tâm/ Việt Nam	Đôi	5	25.000	6.300	157.500.000	7.000
25	Dây cho ăn	Dây cho ăn có nắp	Chất liệu: Nhựa PVC y tế. Tiệt trùng bằng EO. Đường kính ống: 14Fr. Chiều dài: khoảng 120 cm	Greetmed/ Trung Quốc	Cái	6	500	3.800	1.900.000	4.200
26	Túi máu đơn 250ml	Túi đựng máu đơn	Chất liệu: Nhựa PVC y tế. Túi máu dùng để thu thập, lưu trữ, truyền và vận chuyển máu. Có dung dịch chống đông. Thẻ tích 250ml	Greetmed/ Trung Quốc	Cái	6	30	45.000	1.350.000	46.200
27	Túi nước tiểu có khóa, có dây đeo	Túi đựng nước tiểu	Túi đựng nước tiểu gồm có ống dẫn, van xả và túi. Chất liệu: Nhựa PVC y tế. Thể tích 2000ml	Greetmed/ Trung Quốc	Cái	6	500	6.400	3.200.000	6.750
III	Ống thông, ống dẫn lưu, dây nối, chạc nối								-	
28	Ống đặt nội khí quản có bóng các số	Ống thông nội khí quản có bóng các số	Ống đặt nội khí quản có bóng các số	Greetmed/ Trung Quốc	Cái	6	50	16.000	800.000	18.900

29	Sonde Foley 2 Nhánh	Ống thông tiểu 2 nhánh	Chất liệu: silicon, 2 Nhánh số 14	Greetmed/ Trung Quốc	Cái	6	3.000	12.600	37.800.000	17.850
30	Sonde tiểu Nelaton số 14	Ống thông tiểu 1 nhánh số 14	Chất liệu: PVC y tế, Size: Số 14	Greetmed/ Trung Quốc	Cái	6	300	10.800	3.240.000	10.800
31	Ống hút nhót trẻ em có nắp	Dây hút nhót có khóa số 8	Chất liệu nhựa trong giúp quan sát được dòng chảy. Tiệt trùng bằng khí EO. Size: 8	Greetmed/ Trung Quốc	Cái	6	1.000	2.400	2.400.000	2.625
32	Ống hút nhót người lớn	Dây hút nhót có khóa số 16	Chất liệu: Nhựa nguyên sinh y tế, không chất DEHP, không độc, không gây sốt. Chất liệu nhựa trong giúp quan sát được dòng chảy. Tiệt trùng bằng khí EO. Size: 16	Greetmed/ Trung Quốc	Cái	6	50	2.400	120.000	2.625
33	Dây thở oxy 02 nhánh trẻ em, trẻ sơ sinh	Dây thở oxy 02 nhánh trẻ em, trẻ sơ sinh	Nguyên liệu cao su, bề mặt mềm mại và mịn màng không có cạnh sắc nét. Size: SX, Pediatric. 2 nhánh, trẻ em và sơ sinh	Greetmed/ Trung Quốc	Bộ	6	600	7.500	4.500.000	8.085

34	Dây thớ oxy 02 nhánh người lớn	Dây thớ oxy 02 nhánh người lớn	Nguyên liệu cao su, bề mặt mềm mại và mịn màng không có cạnh sắc nét. Size: S, M, L. 2 nhánh, người lớn	Greetmed/ Trung Quốc	Cái	6	1.500	7.500	11.250.000	7.525
IV	Kim khâu, chỉ khâu, dao phẫu thuật								-	
35	Chỉ khâu nối gân, nối mạch máu số 4/0, dài 75cm	Chỉ Carelon (Nylon) số 4/0, kim tam giác, dài 19 mm, M15E19	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide 6, số 4/0, dài 75cm, kim 19mm	CPT/ Việt Nam	Sợi	5	24	26.000	624.000	28.000
36	Chỉ khâu nối gân, nối mạch máu số 2/0, dài 75cm	Chỉ Trustilene (Polypropylene) số 2/0, dài 90 cm, 2 kim tròn thẳng, dài 70 mm, PP30SS70	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 2/0, chỉ dài 75cm, 2 kim thẳng dài 70mm	CPT/ Việt Nam	Sợi	5	10	129.000	1.290.000	144.900
37	Chỉ Silk 2/0 dài 75cm. Kim tam giác 3/8C 26mm.	Chỉ phẫu thuật Sterisil 2/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8C 26mm (SFS5076A)	Cỡ chỉ số 2/0 dài 75cm. Kim tam giác 3/8C 26mm.	Peters Surgical India Private Limited/ Ấn Độ	Sợi	4	3.000	17.550	52.650.000	17.550
38	Chỉ Silk 2/0 dài 75cm. Kim tam giác 3/8C 24mm.	Chỉ phẫu thuật Sterisil 2/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8C 24mm (SFS6038A)	Cỡ chỉ số 2/0 dài 75cm. Kim tam giác 3/8C 24mm.	Peters Surgical India Private Limited/ Ấn Độ	Sợi	4	1.000	15.933	15.933.000	15.933

39	Chỉ Silk 2/0 dài 75cm. Kim tròn 1/2C 26mm.	Chỉ phẫu thuật Sterisil 2/0 dài 75cm, kim tròn 1/2C 26mm (SFS6151)	Cỡ chỉ số 2/0 dài 75cm. Kim tròn 1/2C 26mm.	Peters Surgical India Private Limited/ Ấn Độ	Sợi	4	500	13.400	6.700.000	13.463
40	Chỉ Silk 3/0 dài 75cm. Kim tam giác 3/8C 18mm.	Chỉ phẫu thuật Sterisil 3/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8C 18mm (SFS5140A)	Cỡ chỉ số 3/0 dài 75cm. Kim tam giác 3/8C 18mm.	Peters Surgical India Private Limited/ Ấn Độ	Sợi	4	1.000	16.700	16.700.000	16.771
41	Chỉ Silk 4/0 dài 75cm. Kim tam giác 3/8C 18mm.	Chỉ phẫu thuật Sterisil 4/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8C 18mm (SFS5141A)	Cỡ chỉ số 4/0 dài 75cm. Kim tam giác 3/8C 18mm.	Peters Surgical India Private Limited/ Ấn Độ	Sợi	4	1.000	16.700	16.700.000	16.771
42	Chỉ Dafilon 75cm USP 2/0, kim tam giác	Chỉ phẫu thuật Sterilon 2/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8C 26mm (SFN3425)	Chỉ không tan đơn sợi Polyamide 6.6. Cỡ chỉ số 2/0 dài 75cm. Kim tam giác 3/8C 26mm.	Peters Surgical India Private Limited/ Ấn Độ	Sợi	4	1.000	12.200	12.200.000	12.222
43	Chỉ Nylon 3/0 liên kim	Chỉ phẫu thuật Sterilon 3/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8C 26mm (SFN3328D)	Chỉ không tan đơn sợi Polyamide 6.6. Cỡ chỉ số 3/0 dài 75cm. Kim tam giác 3/8C 26mm.	Peters Surgical India Private Limited/ Ấn Độ	Sợi	4	1.000	12.200	12.200.000	12.222

44	Chỉ Nylon 4/0 liền kim	Chỉ phẫu thuật Sterilon 4/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8C 19mm (SFN3311A)	Cỡ chỉ số 4/0 dài 75cm. Kim tam giác 3/8C 19mm.	Peters Surgical India Private Limited/ Ấn Độ	Sợi	4	500	13.000	6.500.000	13.111
45	Chỉ Nylon 5/0 liền kim	Chỉ phẫu thuật Sterilon 5/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8C 16mm (SFN3605)	Cỡ chỉ số 5/0 dài 75cm. Kim tam giác 3/8C 16mm.	Peters Surgical India Private Limited/ Ấn Độ	Sợi	4	500	17.100	8.550.000	17.107
46	Chỉ PolyPropylen 4/0 liền kim	Chỉ Trustilene (Polypropylene) số 4/0, dài 90 cm., 2 kim tròn, dài 22 mm, PP15AA22L90	Chỉ khâu không tan tổng hợp polypropylene, đơn sợi số 4/0, dài 90cm, 2 kim tròn 1/2C dài 22mm.	CPT/ Việt Nam	Sợi	5	200	85.000	17.000.000	103.950
47	Chỉ PolyPropylen 5/0 liền kim	Chỉ Trustilene (Polypropylene) số 5/0., 2 kim tròn, dài 13 mm, PP10AA13	Chỉ khâu không tan tổng hợp Polypropylene đơn sợi số 5/0, dài 75cm, 2 kim tròn 1/2C dài 13mm	CPT/ Việt Nam	Sợi	5	200	85.000	17.000.000	103.950
48	Chỉ PolyPropylen 2/0 liền kim	Chỉ Trustilene (Polypropylene) số 2/0, dài 90 cm, 2 kim tròn đầu cắt, dài 26 mm, PP30MM26L90	Chỉ không tan đơn sợi polypropylen số 2/0 dài 90cm, 2 kim tròn đầu cắt 1/2C dài 26mm, đóng gói coropack dạng dài giúp giảm nhớ hình.	CPT/ Việt Nam	Sợi	5	200	89.000	17.800.000	107.100

49	Chi thép khâu xương bánh chè	Chi thép Caresteel khâu xương bánh chè (Patella Set) số 7, dài 60 cm, kim tam giác, dài 120 mm, ST90D120	Chi thép khâu xương bánh chè các cỡ	CPT/ Việt Nam	Sợi	5	10	155.000	1.550.000	189.000
50	Catgut Chrom USP 3/0	Chi Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 3/0, kim tròn, dài 26 mm, C25A26	Số 3/0 - Kim tròn 1/2, kim 26mm	CPT/ Việt Nam	Sợi	5	96	35.000	3.360.000	40.950
51	Catgut Chrom USP 2/0	Chi Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 2/0, kim tròn, dài 30 mm, C30A30	Số 2/0 - Kim tròn 1/2, kim 30mm	CPT/ Việt Nam	Sợi	5	2.000	35.000	70.000.000	40.950
52	Catgut Chrom USP 2/0	Chi Catgut Chrom số 2/0 (2350137)	Chi tan chậm sinh học USP 2/0, chỉ dài 75 cm, kim tròn, 1/2 vòng tròn, chiều dài kim 37mm	SML/ Bỉ	Sợi	3	500	32.000	16.000.000	35.500
53	Chi Vicryl số 0	Chi phẫu thuật Polycol 0 dài 90cm, kim tròn 1/2C 40mm SPL2346	Chi tiêu tổng hợp Polyglactin 910. Cỡ chỉ số 0 dài 90cm. Kim tròn 1/2C 40mm.	Peters Surgical India Private Limited/ Ấn Độ	Sợi	4	1.500	42.000	63.000.000	42.094

54	Lưỡi dao mổ các số	Lưỡi dao mổ các số	Lưỡi dao làm bằng thép không rỉ, sắt bén	Ribbel/ Ấn Độ	Cái	6	1.500	1.200	1.800.000	1.500
55	Đầu côn vàng	Đầu col vàng có khóa	Được làm từ nhựa y tế PP	Taizhou Kangjian Medical Equipments Co., Ltd/ Trung Quốc	Cái	6	5.000	85	425.000	90
56	Đầu côn xanh	Đầu col xanh có khóa	Được làm từ nhựa y tế PP	Taizhou Kangjian Medical Equipments Co., Ltd/ Trung Quốc	Cái	6	3.000	110	330.000	120
57	Đè lưỡi gỗ	Que đè lưỡi gỗ Tanaphar đã tiệt trùng	Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm.	Tanaphar/ Việt Nam	Cái	5	10.000	325	3.250.000	329
VII	Tim mạch và X-quang can thiệp								-	
58	Phim X Quang kỹ thuật số	DRYSTAR DT 2B 8x10inch (20x25cm)	Kích thước: 20x25 cm (8x10 in)	Agfa/ Bi	Tờ	3	6.000	19.500	117.000.000	23.000
59	Phim X Quang kỹ thuật số	DRYSTAR DT 2B 10x12inch (25x30cm)	Kích thước: 25x30 cm (10x12 in)	Agfa/ Bi	Tờ	3	8.000	27.500	220.000.000	29.000
VIII	Các vật tư y tế khác								-	

60	Giấy in nhiệt	Giấy in nhiệt	Sử dụng cho các dòng máy in nhiệt như: Epson, Sam sung, Posiflex và dùng cho máy tính tiền Casio. Loại giấy nhiệt không cần ruy băng. Kích thước: 57mm x 20m.	Tianjin Grand Paper Industry Co., Ltd/Trung Quốc	Cuộn	6	100	15.000	1.500.000	15.000
61	Giấy in nhiệt K80mm	Giấy in nhiệt K80mm	Giấy in cho các loại máy như: Btech. Giấy K80 x 45mm	Sản xuất tại: Hansol Paper Co., Ltd/ Hàn Quốc. Chủ sở hữu: Công ty TNHH TMDV giấy Hải Anh/ Việt Nam	Cuộn	6	1.000	13.000	13.000.000	13.000
62	Giấy in nhiệt máy nước tiểu	Giấy in nhiệt	Giấy in cho các loại máy xét nghiệm như: máy nước tiểu, máy sinh hóa, huyết học. Kích thước: 57mm x 20m.	Tianjin Grand Paper Industry Co., Ltd/Trung Quốc	Cuộn	6	100	15.000	1.500.000	15.000

63	Giấy in nhiệt máy Đông máu	Giấy in nhiệt máy đông máu	Giấy in cho loại máy xét nghiệm đông máu. Kích thước: 114mmx30m	Diagon/Hungary	Cuộn	6	100	55.000	5.500.000	80.000
64	Tube tách huyết thanh nắp đỏ	Ống nghiệm Serum hạt nhỏ HTM nắp đỏ (SER_24MLSMA3P3N1)	Chất liệu: Được sử dụng cho hóa sinh lâm sàng và miễn dịch. Dung tích: 2ml	Hồng Thiện Mỹ/ Việt Nam	Tube	6	100	1.010	101.000	1.067
65	Giấy siêu âm	Giấy siêu âm trắng đen UPP-110s (110mm x 20m)	Giấy in kết quả siêu âm, kích thước 110mm x 20m, hộp 10 cuộn	Telepaper/ Malaysia	Cuộn	6	500	165.000	82.500.000	175.000
66	Kẹp rốn tiết trùng	Kẹp rốn	Nguyên liệu: Nhựa PP	Greetmed/ Trung Quốc	Cái	6	5.000	1.450	7.250.000	1.575
67	Nón nam, nữ vô trùng	Nón nam, nữ vô trùng	Làm từ vải không dệt, đã tiệt trùng	An Lành/ Việt Nam	Cái	5	3.000	1.471	4.413.000	1.473

68	Ống nghiệm có chất chống đông(CITRATE)	Ống nghiệm Citrate 3,8% HTM 2ml nắp xanh lá, mous thấp (CIT_22ML3.83P4L1)	Dùng trong xét nghiệm đông máu, Dung dịch Trisodium citrate	Hồng Thiện Mỹ/ Việt Nam	Cái	5	100	900	90.000	1.128
69	Ống nghiệm có chất chống đông (EDTA)	Ống nghiệm EDTA K2 HTM 2ml nắp xanh dương, mous thấp (EDT_22MLOK23P1L1)	Có chứa chất chống đông EDTA	Hồng Thiện Mỹ/ Việt Nam	Cái	5	15.000	950	14.250.000	982
70	Ống nghiệm có chất chống đông HEPARIN	Ống nghiệm Heparin lithium HTM 2ml nắp đen, mous thấp (HEP_22MLOTH3P2L1)	Dùng trong xét nghiệm sinh hóa, Kháng đông Heparin Lithium	Hồng Thiện Mỹ/ Việt Nam	Cái	5	2.000	980	1.960.000	1.188
71	Ống nghiệm nhựa 5ml có nắp	Ống nghiệm nhựa PS 5ml nắp trắng, không nhãn (ONG_35MLNON3P7N0)	Ống nghiệm trắng trong suốt, có nắp màu trắng đục, nắp chụp phía bên trong, Thành phần nhựa nguyên sinh (nhựa dùng trong y tế).	Hồng Thiện Mỹ/ Việt Nam	Cái	5	5.000	594	2.970.000	594
		Tổng cộng							1.622.991.000	

Bảng chú: Một tỷ, sáu trăm hai mươi hai triệu, chín trăm chín mươi mốt nghìn đồng chẵn